

Nó và tôi

Ở bên kia sườn núi của cuộc đời, không biết các bạn ra sao, chứ còn riêng tôi, cứ hay rủ rỉ rù rì, nhớ lại quãng đời đã qua của mình.

Nhớ xem hơn 60 năm qua mình đã sống thế nào, ra sao, ở đâu, với những ai, vào thời điểm nào.

Nhớ thời thơ ấu với tấm hình một thằng bé 4 tuổi, ăn mặc khá tươm tất, đi giày, đặc biệt đội một cái “mũ nôi”, mãi về sau mới thấy xuất hiện trên đầu một vị giáo sư trong chủng viện: Cố Lagrange.

Nhớ thuở học tiểu học từ lớp Năm đến lớp Nhất (1957-1961) tại trường Tiểu Học Giuse, Xóm Mới, Nha Trang, mà cứ tùm tùm cho là mình hên, vì lúc lên lớp Năm, học lớp thầy Tri, không phải lớp của Frère Vân Xuyên, nổi tiếng dữ dằn trời đất. Vẫn mãi nhớ bóng dáng thầy, suốt hơn 30 năm, cho đến năm 94, mới được biết tin thầy mới mất tại Phan Rang, qua anh bạn cùng lớp Nhất, tên Nho, cũng là chồng của Ánh, một người em, huynh trưởng Hùng Tâm Dũng Chí Phước Hải, ở Chợ Mới.

Nhớ quãng đời tươi đẹp tám năm trong chủng viện Sao Biển (61-69), biết được thế nào là tiếng La Tinh (nhớ nhất là động từ ire, chia ở thì imperatif là I: hãy đi đi – chữ có nghĩa ngăn nhất chẳng), tiếng Pháp (di sản lớn nhất là chú bé Tintin), các cha “Tây”, (chẳng thấy “một trăm năm đô hộ giặc Tây” ở đâu cả, ông Trịnh công Sơn ơi!), cá “song ngư” (vì lúc nào cũng chỉ có hai con), trái trứng vịt ngày thứ Sáu

(xẻ một nửa trộn nước mắm “dòi” để ăn với cơm, còn lại tộp một phát trong tâm trạng “chinh phục cả thế giới”, trái chuối tráng miệng và nổi thòm thòm khi đi ngang phòng ăn các cha, nhìn hộp phô mai “La vache qui rit”, lòng hện lòng sẽ có ngày ăn nguyên một hộp cho đã thèm. Hỡi ôi, 50 năm sau, thấy “The laughing cow” là tránh xa cả dấm, sợ cholesterol... Hồi đó, lần đầu tiên trong đời: cảm được một nỗi SỢ khó có môi trường nào có được, SỢ chắc còn hơn sợ chết, vì chết chỉ liên quan đến mình, còn sợ cái này vì nó làm “mất mặt” cả gia đình, quyến thuộc, thậm chí cả giòng họ: SỢ BỊ ĐUỔI. Khi ra khỏi Chúa Chiên Lành, sau thông báo của linh mục Hoàng Kim Đạt, mãi một tháng sau, khi về nhà, tôi mới dám thông báo cho Ba Mẹ cái tin “kinh khủng” (sic!) này.

Nhớ ba năm sau khi rời Chúa Chiên Lành, với một năm học Collège Français với bạn Cao Văn Vân, già từ Đà Lạt cùng năm – hai thằng “cựu chủng sinh Sao Biển “duy nhất (?) trở lại học tại ngôi trường mà bất cứ Troisième nào cũng phải trải qua để thi Brevet (trung học Pháp). Một kỷ niệm đáng nhớ là vào học cùng lớp với cô Nguyễn Bá Diệu Hương, người trong kỳ thi Brevet, đã thấy cho mình một miếng giấy xin cho coi bài giải Mathematics, cũng là người mùa hè năm đó, thằng bé 16 tuổi bị “coup de foudre” khi thấy nàng cùng mẹ đi ra từ rạp Tân Quang và lẻo đẻo đi theo để biết nhà – nhà nàng ở số 2 Trịnh Phong, để rồi suốt ba tháng hè, gần như cách đêm, thằng bé si tình cứ chạy qua nhà nàng để ngắm dung nhan cho đỡ nhớ. Vậy mà, suốt ba năm sau đó, 1969- 1972, thấy nàng hằng ngày, cùng lớp Terminales cũng như hai khóa Nhập Môn và Khái

Luận, trường Chính Trị Kinh Doanh, Đà Lạt, mà sao “lòng như gỗ đá”, chẳng một chút hơi hướm gì của mối tình si ngày nào **(Hình 1)**. Rồi hai năm theo học Chính Trị Kinh Doanh, bên kia đồi, không xa là ba anh bạn cùng lớp: Định,



Cô gái chi tay trái, chính là “mối tình đầu” của Điệp.

Linh, Phượng, đang tiếp tục tu hành – không xa nhưng khá xa – sự khác biệt vô hình nhưng rất hữu hình, đưa đến sự ngội lạnh một thời gian dài.

Nhớ cảm giác khi nghe tin động viên Mùa Hè Đỏ Lửa 72 mà lòng dửng dưng, ai sao ta vậy, bắt đầu vào quân trường với màn “tự biến” mình thành kẻ bạc tình, để cô người yêu bé bỏng Dũng Chí Phước Hải khỏi trở thành “góa phụ thời chinh chiến”.

Nhớ ba năm làm lính với các trận Bố Lá, An Điền, Phú Giáo, v.v., một lần bị thương – mà nhắc lại thấy vẫn còn hên, vì viên đạn bắn sể chỉ nhích một phân là... hết lấy vợ.

Nhớ bốn năm “học tập cải tạo” hay “đi tù” hay gì gì đó, hiểu được hai chữ “đói” và “chờ” cũng chẳng “xi-nhê” gì mấy, vì tính cách một thằng độc thân, có bị đày đến cùng trời cuối đất cũng chỉ là một chuyến “rong chơi cuối trời

quên lãng”. Và càng tin vào Chúa Quan Phòng, khi mỗi tình dưới họng súng AK đã cho nó một người vợ hiền thực, đảm đang, ba đưa con và bây giờ là một gia đình đông đúc – nàng thăm anh ruột cùng cải tạo với nó, để các chuyến thăm có lời



Cà phê Thiên Hương,
một thời lên hương.

với thêm một anh “đưa nàng
dề dinh”. **(Hình 2)**

Nhớ 24 năm phấn đấu gầy dựng cho mai sau với đủ các ngành nghề: trồng bắp, làm lúa với cảnh người kéo bừa thay trâu (vì có trâu đầu mà kéo), thồ chuối 12 cây số đồi Đá Gia Kiệt, với dốc Thiên Đàng và điếu thuốc lào tít cung mây, ghi số đề với một lần bị bắt, cứ tưởng lại già từ vợ con để vào trại

cải tạo tiếp, trồng cà phê với sự tận tâm tới mức “thần” các hố phân “bắc” cũng như thồ từng can nhựa 30 lít nước tiểu bón cho cà phê cùng với những đêm chập chờn đón dòng nước hiếm hoi, tranh giành... để có phần thưởng đầu tiên là ba tạ cà phê bó và, thương quá, vợ cho bán một tạ để mua một cái TV trắng đen 12 inches... để xem World Cup 1986. Than ôi, phước bất trùng lai, cũng trong năm 86, hai bố mẹ vợ và ba ruột, ông Lưu Hạnh Xuân, cùng rủ nhau về châu Chúa. Ba cái đại tang trong một năm!

Nhưng phước cũng trùng lai, từ hạt cà phê sống chuyển sang cà phê chín, từ “cà phê Điệp” sang “cà phê Thiên Hương” – hương trời, parfum celeste, vương vấn kỷ niệm

từ Thiên Hương Đà Lạt – một chiếc Honda rong ruổi từ Ngã ba Dầu Giây ngược lên tuốt Định Quán, tranh giành, xục xạo, xông xáo, miệng lưỡi, kiến thức Chính Trị Kinh Doanh Đà Lạt tuôn trào... không kể mưa nắng, đêm tối, gọi là đưa, một ký cũng đưa để giữ mối, sáng dậy uống cà phê xong là đi, không ăn dọc đường, để chiều về, vợ thương cho một chai bia và món nhậu... đãi chàng. Kết quả: một



Điệp ôm vai ông anh vợ trong chuyện.

gia sản kha khá và... một cái bụng cũng kha khá, để đến hôm nay, bao nhiêu exercise cũng không xẹp. (Hình 3 & 4)

Cuối cùng là **nhớ** 19 năm vừa qua, không ngờ là mình lại đi xa

Vinh, Điệp, Linh - 1999. Tháp bút chì, dấu chỉ đi lên của bạn Linh. Và Điệp với cái bụng kha khá - di sản của một thời làm ăn nên.

thế: đi Mỹ.

Ngẫm nghĩ lại bàn tay Chúa Quan Phòng: - học xong lớp Nhất, vào chủng viện, học lại lớp Huitième (lớp 8 – lớp Nhất), để đến năm 72, Tổng thống Nguyễn văn Thiệu ký lệnh tổng động viên, đánh sứt tuổi học khiến nó dư một tuổi (21 thay vì 20, cho năm thứ 2 Đại học), để nó phải đi lính, rồi đi tù trên ba năm, rồi qua Mỹ theo diện HO. Nhớ lại thấy tức cười, người ta mong đi không được, nó thì nán lại thêm ba năm nữa mới đi (96-99). Vót thêm tí vốn lặn lung! Đang làm ăn nên mà!

Các bạn đọc cứ cộng lại các quãng đời nêu trên là thấy nó đã mấy bó đời trên vai rồi. Nó ở trên đây là tôi, là thằng Điệp 61, mà năm 2008, gặp lại tại Hội Ngộ, sau ngót 40 năm, anh Thống 60 mới tin vào quyền năng biến đổi của Thiên Chúa, với câu thốt lên: “Thằng Điệp đây sao?” Còn bây giờ...

Trở lại cái tựa đề: **Nó và Tôi.**

Các bạn có nghiệm thấy một điều này: ta vẫn hay nói “Trái Đất tròn”, để chỉ sự gặp lại nhau đầu đó.

Nhưng nó chỉ tròn, khi sự gặp gỡ đó xảy ra, còn nếu không thì nó chẳng tròn chút nào.

Một vài sự “chẳng tròn” của tôi:

Từ ngày tan hàng 75:

- Suốt từ bấy đến giờ, cả để ý cũng như nhắn tin, đăng báo, tôi chỉ gặp lại được mỗi một người, trong số các chiến hữu của tôi trong Tiểu Đoàn 3, Trung Đoàn 52, Sư Đoàn 18: đó là một lần, khi la cà khu vực Huỳnh Thúc Kháng khoảng năm 85, 86 kiếm băng nhạc hải ngoại, tôi nghe gọi tên và cả chức vụ nữa, Trung Sĩ Mai Văn Hòa, Tiểu đội

trưởng Tiểu Đội 2, Trung Đội 2/3/52/18 của tôi. Nhờ anh ta mà tôi có gần đủ các băng nhạc xưa cũ, cũng như lần đầu tiên được nghe “Chút quà cho quê hương” của Việt Dũng, “Đêm chôn đầu vượt biển” Châu đình An, “Sài Gòn vĩnh biệt” Nam Lộc...

- Cho đến khoảng 87, 88, tôi mới gặp một người Sao Biển 62, đó là Nguyễn Thế Hùng và biết được tin về anh chị Tám



Hào, thứ 2 từ phải, người em Hùng tâm dũng chí Phước Hải, cùng chỗ ở mấy năm mới gặp nhau.

(nấu cơm Chúa Chiên Lành) và cháu Sa.

- Khi làm rẫy chuối, mỗi ngày đều đi vào cùng một con đường, rồi đi ra với một xe thồ 24 buồng chuối cao ngất, mà cho tới 1982 (tức là suốt ba năm trời), tôi mới nhận ra Hào, một đàn em trong đoàn Hùng tâm dũng chí Phước Hải trước 75. Lạ cái là nhà Hào cách nhà tôi có hơn cây số . **(Hình 5)**

- Rồi suốt gần mười năm, một Honda đèo vợ đi cất hàng cho lò rang cà phê mà chỉ một lần duy nhất gặp người ở cùng xứ Gia Kiệm.

- Và, chỉ đến 92, mới được thấy dung nhan của Đức Cha



Vợ chồng Điệp cùng với (lúc này còn là) thầy Gioan Đổ Văn Ngân, người cuu mang ông anh Giuse Nguyễn Chí Linh suốt mấy năm trời bên kia đường quốc lộ 20 mà Điệp không được biết.

Linh, mặc dầu trước đó mấy năm, bạn đã đi qua lại mòn cả dép vùng Gia Kiệm này, với sự giúp đỡ của bạn vàng thời Giáo Hoàng Học Viện, Giaoan Đổ Văn Ngân, Giám Mục phó Địa phận Xuân Lộc. Nhà của Đức Cha Ngân ngay bên kia đường, vậy mà không gặp, không thấy, không biết gì hết trơn. **(Hình 6)**

Dài dòng vậy, để thấy rằng, NÓ đã “đồng hành” và gặp gỡ TÔI tất cả là SÁU lần, sáu lần trong suốt ngần ấy năm quen biết.

Tôi không nói tên NÓ, để các bạn đoán xem là ai nhé.

Lần gặp thứ 1: 1961

Dĩ nhiên là lần “gặp” đầu tiên là trong Sao Biển rồi. Nhớ mãi một hình ảnh về chàng, khi ấy là lớp 8, và trong bữa ăn mừng lễ Đức Mẹ lên trời, 15/8/1961, được ăn bún ngon, nhưng cay. Chàng ăn mau quá hay sao mà sặc một phát, hai cọng bún xì ra hai lỗ mũi, rất dài. Và... rất tự nhiên, chàng kéo ra, cho vào mồm... ăn tiếp!

Lần gặp thứ 2: 5 năm sau - 1966

Lúc ấy chàng đã xuất. Năm đó, cả trường được qua rạp Tân Tân xem phim Tintin. Lúc ra khỏi rạp, chàng xuất hiện

và, rất tình cờ, tôi lại là người chạm trán, để chàng hãnh diện khoe “cô Bắc Kỳ nho nhỏ” của chàng. Tôi nhớ mãi khuôn mặt xinh xinh, ngây thơ và thẹn thùng của cô bé.

Lần gặp thứ 3, 6 năm sau – 1972

Năm 1972, tôi vào Thủ Đức, khóa 3/72. Chắc nhiều bạn đã biết về hai tuần huấn nhục của các tân khóa sinh. Mặc dầu đã có nhiều cải tiến sửa đổi, phương pháp và đường lối huấn nhục (nhằm huấn luyện cho tân binh quen với kỷ luật thép của Quân Đội như câu hát: “Sa trường đổ mồ hôi – Chiến trường bót đổ máu” của Văn Giảng), không thay đổi lắm và, đôi khi bị lạm dụng, như là một màn “trả thù” và “xả stress” của những người sắp ra đơn vị. Vì, những người hướng dẫn các tân khóa sinh là những người sắp ra trường.

Khóa 4/71 hướng dẫn chúng tôi. (Sau này, tôi được biết ông anh vợ của tôi -ùng cải tạo như đã nói ở đoạn trên- cũng thuộc khóa này, nhưng không được ra hướng dẫn, vì hiền quá, hét không có to).

Đủ thứ trò được nghĩ ra nhằm khuất phục tính ương ngạnh của đời civil, tập thể lực cho những chàng trai “gà chết”...

Tôi còn nhớ như in cảnh một anh chàng, sau khi tất cả được phép viết thư gửi về nhà, với sự giám sát, coi sóc của các huynh trưởng. Thư của anh bị đem ra đọc. Anh viết: “Mới xa em mấy ngày mà anh thấy như cả ngàn ngày.” Huynh Trưởng bâu vào: “Anh có học không? Sao mấy ngày, mà lại nói ngàn ngày? Anh biết đếm không?” Mỗi câu hỏi là một câu trả lời: “Thưa huynh trưởng...” “Anh đếm đi, đếm từ 1 cho đến 1.000 coi. To lên.”

Đếm tới khoảng mấy chục thì anh ta òa khóc, bệu bạo cho đến hết.

Nhưng màn giáo đầu là, vừa nhảy xuống xe, số hướng dẫn còn đông hơn những người mới đến, đổ xô vào, và 1, 2... 1, 2... ba lô lên vai, chạy... vòng quanh vũ đình trường. Tôi, với cặp mắt kiếng đít chai, mồ hôi đổ xuống chan hòa, rớt lên rớt xuống, chạy lạng quạng, nên bị kêu ra ngoài: “Anh kia, ra đây! Lạng quạng hả? Đờ gà chết! 100 cái hít đất coi!” Tôi còn làm được gì ngoài tuân lệnh, tới đâu tới, hít thì hít. Nhưng... giọng đếm nghe quen quen! – “31, 32, 33...” Tôi hé mắt nhìn lên - NÓ - Tôi buột miệng: “ Ê, G...” Một chút ngỡ ngàng, cái cười cố nén. “ Ba m... Anh kia, sao dám gọi tên của huynh trưởng ở đây? Làm lại từ đầu!” Tôi cắn giận không sao kể xiết, đang ngần ngừ thì một đám xô vào, đếm hét loạn xạ. Tôi tiếp tục vừa hít vừa (xin lỗi): “ Đ...t mẹ mày, G... Đ...t mẹ mày G...”, mỗi cái hít là một câu chửi, uất hận tràn đầy. Ngược lên, nó đã biến tự bao giờ!

Rồi cũng đến đêm. Tôi lịm vào giấc ngủ với nỗi ngao ngán tình đời, không hiểu nổi. Đang ngủ, có ai khều khều chân. Tôi bật dậy, nghe: “Xuyt, tao đây. Đi ăn phở với tao.” Ra là NÓ. Nó giải thích là: “Xui cho mày là thằng trưởng toán nó đứng gần đó. Tao không bao che cho mày được. Vì nó có thể cho tao ra khỏi toán hướng dẫn tân khóa sinh, phải đi gác tuyến, chán mà nguy hiểm nữa. Mày thông cảm.” Bát phở hôm đó, cùng với một bát cơm khác mà tôi sẽ kể sau đây: ngon nhất trần đời!

Lần gặp thứ 4, ba năm sau – 1975

Trong khung cảnh hỗn loạn, bát cháo của bến xe miền Đông, những ngày cuối tháng 3/75, tôi ra bến xe để xem gia đình có di tản vào đến chưa, thì thấy nó. Cái mỏ chu chu này không khác bao nhiêu! Tôi gọi. Một chút ngỡ ngàng.

Hai thằng kiếm ly cà phê. Để thấy cùng một cảnh ngộ, Nó huyền thuyên về lần gặp cha Ban mới mấy tháng trước đó với nhiều chuyện “động trời”, mà mức độ chính xác là một dấu hỏi lớn. Chợt nhớ, nó cũng cùng bằng “con cưng” của cha Ban, mà “cưng” nhất là anh Nguyễn Hữu Thông 60. Không biết bây giờ anh ở đâu?

Lần gặp thứ 5, 2 năm sau - 1977

Thế là tôi đi tù. Chuyện gặp nó lần này có ứng vào câu: “Mồm miệng đỡ chân tay” không? Và, phải có kèm theo chút “mặt chai mày đá” nữa!

Sau hơn một năm rưỡi học lý thuyết 10 điều ở Suối Tre, Long Khánh, sau tết 77, chúng tôi bị đưa lên Phước Long để cụ thể hóa câu “Với sức người sỏi đá cũng thành cơm”.

Một lần cải thiện sau cơm trưa, tôi đang hì hục đào củ mài - mở ngoặc tí, để “tám” về cái sự “cải thiện” trong tù.

Như đã nói ở trên, “tù cải tạo” dạy cho chúng tôi nhiều điều thấm thía, nhưng rõ nét nhất vẫn là hai chữ: CHỜ và ĐÓI.

Riêng tôi, vì độc thân, nên chẳng ai chờ mình cho lắm, cũng như cũng chẳng có ai để chờ. Tuy nhiên, đến lúc này, năm 77, thì cũng có CHỜ thật, vì “cô Bắc Kỳ nho nhỏ” của tôi, đang bị sức ép ghê gớm của người mà tôi không thể ngờ là ông anh vợ tương lai. Bao nhiêu là “môn đăng hộ đối”.

Xứ người Bắc, con gái trên 20 là đã có thể hát bài Ky-ri-ê được rồi. Chờ thằng tù cải tạo, biết đến bao giờ, vì có án dẫu. Xét cho cùng, ông anh cũng đúng thôi, ấy là sau khi “ván đã đóng thuyền” rồi, tôi mới nghĩ thế, chứ lúc đó tôi chỉ muốn... chửi ông ấy cho hả giận. Xin anh Doanh († - 2010) tha thứ. Vì thế, ngày ra trại, 8/5/78, là ngày “trở lại Thiên Đường” với tôi, với em và với... những đứa con sau này.

Còn cái ĐÓI - đói mờ mắt, đói run tay. Thằng thanh niên 25 tuổi, mà mỗi ngày chỉ được hai bát con củ mì nấu lỏng bồng nước... Rồi con gì cũng ăn, ngoại trừ con bù-loong. Bát ăn khỏi rửa. Thành thói quen đến tận bây giờ, tôi vẫn tự hào là “con heo trong nhà”: cương quyết không để đồ ăn thừa bỏ lại, dù bất cứ của ai, mặc cho những tiếng “ew, ew” của đám con cháu bị Mỹ hóa.

Đói thì đầu gối phải bò. Hết rần hết rết, ta đào củ. Trong các thứ củ hoang, **củ mài** ngon nhất mà lại khó đào nhất. Ngon nhất vì mài nó ra, nấu lên với chút muối thôi, ngọt bá cháy luôn. Khó đào nhất vì nó mọc thẳng, lại rất sâu, thêm dễ gãy: Chúa ơi, đào nó giống như đào khảo cổ vậy đó! Vết từng tí đất một. Nâng như nâng..., hứng như hứng...

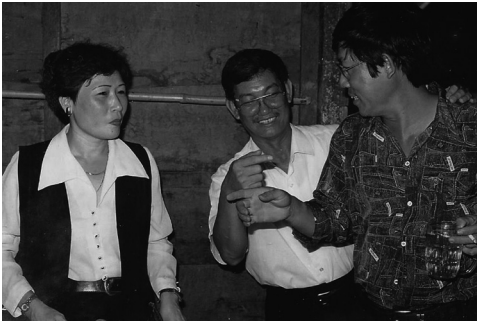
Tôi đang hì hục úp mặt xuống đất và say sưa với viễn tượng một buổi tối không phải chiến đấu với cái bụng lép, thì nghe: -“Xin lỗi, mày có phải là thằng Điệp không ạ?” Theo phản ứng, tôi muốn phì cười vì câu hỏi pha trộn cả cái lịch sự tiền 75 lẫn cái phi lịch sự hậu “giải phóng.” Xin lỗi lại còn mày! Tôi hé mắt, nhìn lên - NÓ. Cả hai cùng thốt: “Mày cũng cải tạo à?” “D (tiểu đoàn) nào? Vào chỗ tao chơi” “Ở đâu? “Trạm quân y gần đây nè” “Cái gì? Quân y?” “Ờ, tao là y tá” “Cái gì? Mày là y tá?” “Ờ, họ cần thì tao làm” “Sao họ nhận mày?” “À, tao khai là lúc trẻ tao có theo ba tao đi chích heo ở Ba Làng!” “Ôi mẹ ơi!” “Vào tao chơi” “(Tôi tiếc rẻ) Cho tao đào nốt cái củ mài này đã” “Thôi, bỏ đi, vào tao ăn cơm.” Lạ Chúa, người ta không chỉ sống bằng cơm bánh... - nhưng có vẻ như câu này sai rồi, vì từ lúc lên Phước Long này, có mỗi một lần được ăn cơm dịp 30/4). Tôi bẻ phẳng củ mài (lần đầu cũng là lần cuối), nhét vào

bao cát, theo nó vào “trạm quân y”, chỉ là một cái nhà tranh khá rộng và khá sạch sẽ, được tù cải tạo dựng lên nhằm phục vụ cho các ca cấp cứu trên công trường gần nơi các tiểu đoàn tù lao động. Chính là trong khi đưa một tù già bị say nắng ra chỗ làm trở lại, khi đi về nó thấy tôi. Có cả một con chó trong nhà.

Nó dọn cơm có canh khổ qua và cá kho. Tôi có cảm giác là nó không có cùng một cái nhìn và một nếp nghĩ như tôi về cái hình ảnh của “bữa tiệc thịnh soạn” này. Hình như nó không bị ĐÓI. Đúng thế thật. Sự việc xảy ra tiếp theo chứng minh điều đó. Nó xơi hai bát cơm, một cho tôi và một cho nó, và thêm một bát nhỏ để cạnh bên. Tôi ăn nhanh hơn, nên nó vét chỗ còn lại trong nồi cho tôi hơn nửa bát: “Mày ăn luôn chỗ này đi, chiều thẳng bộ đội nó về, nấu cái khác.” Nó đứng dậy đi qua phòng bên, vừa lúc tôi và miếng cuối cùng. Không hiểu sao, không một chút nghĩ ngợi, tôi cầm cái bát nhỏ kia, ăn luôn. Nó đi ra, trợn mắt: “Sao mày ăn cơm tao dành cho chó!” Không tả nổi nỗi xấu hổ của tôi, tôi lắp bắp: “Tao nghĩ là mày dành cho tao!” Nó dụi giọng: “Thôi không sao cho nó ăn củ mì cũng được.” Chẳng cần phải qua tới Mỹ mới thấy người ngang với (hoặc không bằng) mấy chú cầu. Đó là ý nghĩ của tôi sau này mỗi khi nhớ lại chuyện này. Rồi chúng tôi chia tay. Trong nỗi ngượng ngùng, tôi vẫn thầm cảm ơn nó về “bát cơm Siêu Mẫu” này. Để rồi, 20 năm sau...

Lần gặp thứ 6 - 1997

Lần hồi tôi gặp lại được anh em Sao Biển. Một trong những lần đó là tại nhà anh Hoàng Văn Khánh 62, có nó, anh Hoàng Bà Rịa 60, bạn Học và Cư 63, và bạn nữa không nhớ



tên. Có cái làm tôi
thắc mắc là, sau
này có thấy lại bạn
Khánh ở lễ tang
Trần Văn Bồng
61, 2014, mà bạn
ấy lạnh lùng, như
không biết mình

Họp mặt kỷ niệm ngày cưới tại nhà Khánh năm
1998 (ảnh trên). Khánh và Điệp rất vui, nhưng
một thời gian sau... Why?

là ai. **(Hình 7 & 8)**
Mấy lần gặp nữa.

Một lần họp mặt
chủ yếu cho lớp 61, tại nhà Bồng, chính nó chở tôi về, thả
tôi ở Dầu Giây để xe Lam về Gia Kiệm. **(Hình 9)**

Một lần, về thăm quê nội ở Cù Bị, cùng anh em Long
Khánh, qua nhà nó chơi, mới biết thêm là nó không thuận
thảo lắm với ông bố.

Hai ba lần, nó có lên Gia Kiệm, ghé thăm không lâu, tào
lao dăm ba câu chuyện, rồi nó đón cô em buôn bán gì đó về.

Một lần, nó xuất hiện: “Điệp! Cho tao mượn 50 ngàn thay



Tại nhà Bồng - 1997.

cái ruột xe!” “Có ngay – tôi thăm nghĩ có cơ hội để trả ơn “bát cơm Siêu Mẫu” 20 năm trước.

Rồi tôi đi Mỹ năm 1999.

Năm 2002, tôi về thì nghe tin nó đã ra người thiên cổ - 19/7/2001.

Như lần trước cách đó mấy năm, tôi cùng anh em, ghé nhà, thắp nén hương, đọc kinh, trao tặng chút quà xin lễ cho... Tôi có nghĩ ra thăm mộ, nhưng anh Hoàng tỏ ý không nên. Tôi cũng không tiện hỏi và cũng quên không hỏi.

Bây giờ, các bạn đã có thể đoán ra NÓ là ai?

Bài này viết xong lúc 12 giờ trưa, ngày lễ kính thánh Giuse, 19/3/2018, bốn mạng của cả tôi lẫn nó.

Một kinh cầu cho Giuse **Nguyễn Minh Châu**, biệt danh **Châu Gấu**, người tôi ngồi cùng mâm, tam cá nguyệt thứ nhất đời chủng viện (Châu, Đàng, Đạt, Điệp), người tôi không thân lắm, nhưng đã ẩn hiện trong đời tôi những **sáu**

lần, trong những hoàn cảnh tôi không thể nào quên.

Gấu ơi, yên nghỉ nhé.

Chắc chắn là tao với mày thế nào cũng được gặp nhau một lần nữa, lần thứ **bảy**. Tao gần bảy bó rồi còn gì? Chỉ là sớm hay muộn thôi. À không biết, tao sẽ gặp lại mày như thế nào nhỉ?

Ohio, USA, 2018

Giuse Lưu hồng Điệp, SB61